

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ**



PHƯƠNG ÁN

**QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**



Ba Vì, năm 2020

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ**

PHƯƠNG ÁN

**QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**

CHỦ ĐẦU TƯ VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI
GIÁM ĐỐC	VIỆN TRƯỞNG
Đỗ Hữu Thế	Dương Tiến Đức

Ba Vì, năm 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	v
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	vii
Chương 1	1
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG,.....	1
ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG.....	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Tên đơn vị:.....	1
2. Địa chỉ liên hệ:.....	1
3. Cơ sở pháp lý về thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Ba Vì.....	1
4. Biên chế, cơ cấu tổ chức.....	5
5. Nhận xét, đánh giá.....	6
II. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	7
1. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu thủy văn và thổ nhưỡng	7
2. Dân sinh, kinh tế, xã hội.....	9
3. Giao thông	13
III. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG.....	15
1. Hiện trạng sử dụng đất.....	15
2. Hiện trạng tài nguyên rừng.....	28
3. Dịch vụ môi trường rừng.....	32
4. Hiện trạng về cơ sở vật chất	37
Chương 2	44
ĐÁNH GIÁ QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	44
I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	44
1. Quản lý rừng.....	44
2. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng	44
3. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	47
4. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	49
5. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.....	54
6. Kết quả thực hiện các chương trình, đề tài, dự án.....	55
II. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA KHU RỪNG ĐẶC DỤNG	61
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.....	62
2. Phân khu phục hồi sinh thái.....	64

3. Phân khu dịch vụ, hành chính.....	66
4. Vùng đệm	67
5. Nhận xét.....	68
III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH.....	69
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	69
2. Nguồn thu của VQG Ba Vì	70
3. Các hạng mục chi của VQG Ba Vì.....	70
IV. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THEO BỘ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ TẠI PHỤ LỤC SỐ I THÔNG TƯ SỐ 28/2018/TT-BNNPTNT	70
1. Các nguyên tắc và tiêu chí đã đạt được	71
2. Các nguyên tắc và tiêu chí chưa đạt	71
V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, XÁC ĐỊNH NHỮNG TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT	72
1. Kết quả thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-BNN-TCLN (2011 – 2020).....	72
2. Hiệu quả đầu tư sau 10 năm thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-BNN-TCLN (2011-2020).....	76
Chương 3	78
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA Ba Vì GIAI ĐOẠN 2021-2030	78
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	78
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng	78
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển bền vững	78
II. CĂN CỨ	79
1. Văn bản quy phạm pháp luật	79
2. Văn bản của các địa phương.....	81
3. Cam kết quốc tế	82
4. Tài liệu sử dụng	82
III. MỤC TIÊU	85
1. Mục tiêu chung	85
2. Mục tiêu cụ thể	85
IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHƯƠNG ÁN	86
1. Kế hoạch sử dụng đất	86
2. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ	93
3. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	95
4. Kế hoạch phát triển rừng	108

5. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực.....	110
6. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	113
7. Xây dựng hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng.....	119
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng.....	123
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.....	124
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	126
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng	127
12. Kế hoạch thực hiện các nguyên tắc quản lý rừng bền vững.....	129
V. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	132
1. Nhu cầu vốn.....	132
2. Nguồn vốn đầu tư	138
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	140
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	140
2. Giải pháp quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	141
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ.....	142
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	143
5. Giải pháp nâng cao đời sống của người dân trong vùng đệm	145
6. Giải pháp về cơ chế chính sách	145
7. Giải pháp về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức	145
8. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	146
9. Giải pháp hợp tác quốc tế	147
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	148
1. Hiệu quả về môi trường:.....	148
2. Hiệu quả về xã hội	148
3. Hiệu quả về kinh tế	149
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	150
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	150
1. Phòng Tổ chức - Hành chính.....	150
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính	150
3. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	150
4. Hạt Kiểm.....	151
5. Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ	152
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	152
1. Mục tiêu:.....	152
2. Các chỉ tiêu giám sát.....	152

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	153
1. Kết luận.....	153
2. Kiến nghị	153

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Hiện trạng sử dụng đất VQG Ba Vì.....	16
Bảng 1a: Thực trạng quản lý sử dụng đất của VQG Ba Vì.....	17
Bảng 1b: Thực trạng quản lý sử dụng đất của VQG Ba Vì.....	17
Bảng 2: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp VQG Ba Vì phân theo thực trạng pháp lý.....	30
Bảng 2a: Hiện trạng rừng của VQG Ba Vì.....	27
Bảng 3: Trữ lượng các loại rừng của VQG Ba Vì.....	29
Bảng 4: Tổng hợp diện tích các đơn vị thuê môi trường rừng VQG Ba Vì.....	34
Bảng 5: Diện tích các đơn vị nhận khoán quản lý Bảo vệ rừng có hoạt động kinh doanh du lịch	35
Bảng 6: Số lượng công trình cơ sở hạ tầng	37
Bảng 7: Trang thiết bị hiện có của VQG Ba Vì	39
Bảng 8: Thống kê tình hình thu hái lâm sản trái phép ở VQG Ba Vì	48
Bảng 9: Thành phần thực vật bậc cao có mạch theo các ngành, họ, chi	49
Bảng 10: Thống kê họ thực vật có số chi và loài lớn	49
Bảng 11: Loài phân theo nhóm công dụng thực vật VQG Ba Vì	50
Bảng 12: Thành phần động vật rừng VQG Ba Vì.....	51
Bảng 13: Tổng hợp số loài động vật quý hiếm, đặc hữu.....	53
Bảng 14: Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học giai đoạn 2011 - 2020	56
Bảng 15: Tổng hợp diện tích phân khu chức năng của VQG Ba Vì.....	62
Bảng 16: Các nguồn kinh phí được cấp của VQG Ba Vì hàng năm	70
Bảng 17: Các hạng mục chi của VQG Ba Vì	70
Bảng 18: Tổng hợp đánh giá về thực hiện các nguyên tắc quản lý rừng bền vững	71
Bảng 19: Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của VQG Ba Vì.....	88
Bảng 20: Tổng hợp diện tích 3 phân khu chức năng giai đoạn 2021-2030.....	92
Bảng 21: Diện tích rừng tự nhiên phục vụ xác định diện tích rừng suy thoái	93
Bảng 22: Kế hoạch khoán bảo vệ rừng	94
Bảng 23: Khu vực quản lý, bảo vệ rừng của 7 trạm bảo vệ rừng.....	96
Bảng 24: Đánh giá chỉ tiêu HCVPs tại khu vực VQG Ba Vì.....	106
Bảng 25: Kế hoạch bảo tồn khu rừng có giá trị bảo tồn cao	107
Bảng 26: Khối lượng công việc xây dựng bảo tàng giai đoạn 2021-2030.....	111
Bảng 27: Công việc nghiên cứu, xây dựng vườn thực vật tự nhiên đến 2030	111
Bảng 28: Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo, giáo dục môi trường	112
Bảng 29: Hoạt động chương trình DV, DLST đến 2030	114
Bảng 30: Các điểm cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đến 2030	117

Bảng 31: Hệ thống đường dự kiến xây dựng trong giai đoạn 2021 – 2030	120
Bảng 32: Hệ thống nhà các loại dự kiến xây dựng giai đoạn 2021 – 2030.....	120
Bảng 33: Hệ thống điện nước dự kiến xây dựng giai đoạn 2021 – 2030.....	121
Bảng 34: Dự kiến mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR	122
Bảng 35: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.....	127
Bảng 36: Kế hoạch theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học	129
Bảng 37: Tổng hợp kế hoạch thực hiện các tiêu chí quản lý rừng bền vững	130
Bảng 38: Nhu cầu vốn phục vụ cho công tác Bảo vệ rừng giai đoạn 2021 – 2030	132
Bảng 39: Nhu cầu vốn thực hiện phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2026	133
Bảng 40: Nhu cầu vốn phục vụ cho Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	134
Bảng 41: Nhu cầu vốn mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý bảo vệ rừng	135
Bảng 42: Nhu cầu vốn phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng	137
Bảng 43: Nhu cầu vốn phục vụ cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	138
Bảng 44: Tổng hợp nhu cầu vốn QLRBV VQG Ba Vì giai đoạn 2021-2030	138
Bảng 45: Tổng hợp nhu cầu vốn và các nguồn vốn đầu tư	139

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BVR	Bảo vệ rừng
BVNN	Bảo vệ nghiêm ngặt
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ký tại Washington D.C ngày 01/3/1973
DABT	Dự án bảo tồn
DLST	Du lịch sinh thái
DVDL&GDMT	Dịch vụ du lịch và giáo dục môi trường
ĐDSH	Đa dạng sinh học
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HCDV	Hành chính dịch vụ
HCV	Rừng có giá trị bảo tồn cao
NĐ06	Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
NĐ64	Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ về Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
PTNT	Phát triển Nông thôn
IUCN	Danh lục Đỏ IUCN 2020
KNTS	Khoanh nuôi tái sinh
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
PHST	Phục hồi sinh thái
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
SĐVN	Sách Đỏ Việt Nam 2007
VQG	VQG

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Vườn quốc gia Ba Vì

2. Địa chỉ liên hệ: Xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 02433.881.082/ Fax: 02433.881.203;

Website: <http://Vuonquocgiabavi.com.vn>;

Email: bavinp.tour@gmail.com; vqgbavi@gmail.com;

3. Cơ sở pháp lý về thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Ba Vì

3.1. Về thành lập và quá trình quản lý đất đai của VQG Ba Vì

a) Về thành lập, mở rộng VQG Ba Vì

- Quyết định số 17/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ngày 16/01/1991, phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật thành lập Rừng cấm quốc gia Ba Vì;

- Quyết định số 407/CT ngày 18/12/1991 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng chính phủ về giao VQG Ba Vì quản lý diện tích rừng và đất rừng là 7.377 ha;

- Quyết định số 510/QĐ/TTg Ngày 12/5/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành, mở rộng vườn về phía Hoà Bình, nâng tổng diện tích rừng và đất rừng của VQG Ba Vì là 10.814,6 ha.

- Quyết định số 1181/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/5/2010 phê duyệt “Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Ba Vì giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020”;

- Quyết định số 2372/QĐ/TTg ngày 26/12/2014 Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh diện tích VQG Ba Vì về tỉnh Hòa Bình quản lý.

b) Về quản lý đất đai của VQG Ba Vì từ những năm 2000 cho đến nay

* Về thay đổi diện tích tự nhiên của VQG Ba Vì:

Từ khi thành lập VQG Ba Vì cho đến nay qua nhiều giai đoạn phát triển các cấp có thẩm quyền đã thực hiện điều chỉnh ranh giới và diện tích quản lý VQG Ba Vì, hiện nay VQG Ba Vì đang quản lý diện tích là 9.702,41 ha, cụ thể như sau:

- Giai đoạn từ năm 2005 – 2010: VQG Ba Vì thực hiện quản lý rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 3732/QĐ-BNN-XD, ngày 29/10/2004 của Bộ NN và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng lõi Vườn Quốc gia Ba Vì giai đoạn 2005 – 2008 VQG Ba Vì quản lý tổng diện tích 11.462,00 ha bao gồm: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (BVNN) là 2.752 ha, phân khu phục hồi sinh thái (PKPHST) là 8.590 ha, phân khu hành chính dịch vụ (HC&DV) là 120 ha. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy những bất cập khi quy hoạch phân khu BVNN thuộc khu vực tỉnh Hoà Bình với diện tích là 612 ha. Sự đơn điệu về hệ sinh thái rừng cũng như giá trị bảo tồn, vì thực tế cũng chưa có nhiều tác động tích cực tới khu vực này. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện quy hoạch giai đoạn 2005 - 2008, đã có sự điều chỉnh một phần diện tích phân khu